ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4746 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa cầu Hói Lâm Km91+849 và cải thiện bình diện đoạn tuyến hai đầu cầu; Sửa chữa khe co giãn cầu Kho Km73+780, cầu Cổ Ngựa Km88+347, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa định kỳ, đột xuất trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 10730/BC-STC ngày 02/11/2026 (trên cơ sở Tờ trình số 9605/TTr-SXD.BQLBT ngày 20/10/2026 và Văn bản số 354/SXD-TĐDA ngày 19/10/2026 của Sở Xây dựng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa cầu Hói Lâm Km91+849 và cải thiện bình diện đoạn tuyến hai đầu cầu; Sửa chữa khe co giãn cầu Kho Km73+780, cầu Cổ Ngựa Km88+347, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa cầu Hói Lâm Km91+849 và cải thiện bình diện đoạn tuyến hai đầu cầu; Sửa chữa khe co giãn cầu Kho Km73+780, cầu Cổ Ngựa Km88+347, Quốc lộ 46C, tỉnh Nghệ An.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C; công trình giao thông, cấp III; thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

3. Mã định danh: Chưa có.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Hoa Quân và xã Bích Hào, tỉnh Nghệ An.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

6. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Nghệ An.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng NaNo. Mã số doanh nghiệp 2900696520.

8. Mục tiêu, phạm vi đầu tư xây dựng:

- Mục tiêu dự án: Việc đầu tư dự án nhằm xử lý dứt điểm các vị trí công trình hư hỏng nặng trên tuyến Quốc lộ 46C, trong đó, đối với cầu Hói Lâm tại Km91+849, dự án sau khi hoàn thành nhằm khắc phục tình trạng ngập úng cầu cũ, đảm bảo khẩu độ thoát nước và cải thiện bình diện đường hai đầu cầu. Đồng thời, dự án tiến hành sửa chữa hệ thống khe co giãn cầu Cổ Ngựa tại Km88+347 nhằm ngăn ngừa, hạn chế sự gia tăng hư hỏng khu vực tiếp giáp giữa mặt đường và mố cầu; nâng cao tuổi thọ, tải trọng khai thác công trình, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác.

- Phạm vi đầu tư xây dựng: Trên cơ sở nguồn vốn được giao, ưu tiên sửa chữa cầu Hói Lâm Km91+849 và cải thiện bình diện đoạn tuyến hai đầu cầu; Sửa chữa khe co giãn cầu Cổ Ngựa Km88+347, Quốc lộ 46C. Việc sửa chữa khe co giãn cầu Kho Km73+780 Quốc lộ 46C còn lại do nguồn vốn hạn chế nên tiếp tục theo dõi hư hỏng và sẽ được sửa chữa khi bố trí bổ sung được nguồn vốn.

9. Giải pháp thiết kế:

***9.1. Hiện trạng*:**

- Cầu Hói Lâm Km91+849, Quốc lộ 46C có chiều dài toàn cầu L=24,15m, bề rộng B=4+2x0,25=4,5m. Cầu hiện đang cắm biển hạn chế tải trọng 18T-28T-38T. Cầu gồm 02 nhịp giản đơn sơ đồ 2x12m dạng kết cấu dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép. Cụ thể:

+ Qua điều tra khảo sát thủy văn, trận lũ lịch sử năm 1988 có mực nước dâng cao ngập trên mặt cầu cũ khoảng 0,8m. Bên cạnh đó, sau ảnh hưởng của bão số 5 và bão số 10 năm 2025, tứ nón và chân khay mố M2 đã bị sụt lún, tách rời và xô lệch khỏi mố.

+ Khẩu độ cầu cũ nhỏ, không đảm bảo khả năng thoát nước, co hẹp dòng chảy dẫn đến xói lở lòng sông phía hạ lưu cầu.

+ Bê tông bản cánh dầm liên hợp bị bong tróc lộ cốt thép, han rỉ tại nhiều vị trí; dầm chủ bằng thép bị han rỉ; lan can tay vịn bong tróc bê tông, nhiều vị trí đã được đơn vị quản lý tiến hành trám vá; đá kê gối bị bong vỡ bê tông nhiều vị trí; gối cầu thép han gỉ; trụ cầu có một số vị trí bị bong vỡ bê tông lộ cốt thép;

- Đường hai đầu cầu Hói Lâm có bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 7,5m, bề rộng mặt đường $B_{mặt}$ = 5,5m, mặt đường bằng đá dăm láng nhựa bị bong tróc nhiều vị trí. Mặt khác, đường hai đầu cầu nằm trong phạm vi hai đường cong ngược chiều có bán kính nhỏ (R1=60m; R2=20m) nên thường xuyên có va chạm giao thông, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông; vạch sơn bị mờ; hộ lan tôn sóng đã hư hỏng, cong vênh tại nhiều vị trí.

- Cầu Cổ Ngựa: Khe co giãn trên hai mố M1, M2 bằng cao su bản thép. Các tấm cao su cốt bản thép bị lão hóa, dập vỡ và bong tróc cao su ở mép, nhiều tấm đã bị lỏng bu lông, cong vênh lún lõm do bị va đập và xung kích rất lớn khi có xe tải lưu thông qua cầu. Bê tông thành khe co giãn bị bong vỡ dạng cóc gặm ở vị trí tiếp giáp với tấm cao su.

9.2. Nội dung sửa chữa:

9.2.1. Cầu Hói Lâm Km91+849, QL46C

Xây dựng mới cầu Hói Lâm Km91+849, QL46C cải tuyến sang bên phải cầu cũ để cải thiện bình diện tuyến. Cầu nằm trên đường thẳng, tim cầu chéo góc 60^0 so với tim dòng chảy; Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DUL; Tải trọng thiết kế HL93; Sơ đồ cầu gồm 3 nhịp giản đơn 21m; Bề rộng toàn cầu Bcầu= 0,5+8,0+0,5 = 9,0m; Tần suất thiết kế P = 1%, không xét đến cây trôi; Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mố Lcầu = 72,20m.

a) Kết cấu phần trên:

- Sơ đồ cầu gồm 3 nhịp giản đơn 3x21m, mặt cắt ngang mỗi nhịp 9 phiến dầm, dầm bản nhịp 21m có chiều cao 0,80m, khoảng cách giữa các dầm là 1,0m; dầm bản bằng BTCT DUL cường độ 40MPa.

- Lớp mặt cầu gồm các lớp từ trên xuống: Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt 16 dày 5cm; Lớp phòng nước dạng dung dịch phun; Lớp bản mặt cầu BTCT 30MPa đổ tại chỗ dày tối thiểu 15cm; Dốc ngang cầu hai mái, độ dốc i=2%, tạo dốc ngang mặt cầu bằng độ dốc xà mũ.

- Lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, gờ lan can bằng BTCT 30MPa; Gối cầu dùng gối cao su cốt bản thép; Khe co giãn dạng răng lược bố trí tại các vị trí mố M1 và M2, các vị trí còn lại thiết kế mối nối liên tục nhiệt.

b) Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu: Hai mố cầu thiết kế dạng mố chữ U bằng BTCT 30MPa, móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30MPa đường kính D=1,0m, mũi cọc được đặt trong lớp địa chất tốt; Gia cố tứ nón mố bằng đá hộc xây vữa xi măng 8 MPa dày 30cm, chân khay bằng BTXM 12 MPa trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Trụ cầu: Các trụ cầu thiết kế dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT 30MPa, móng trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30MPa đường kính D=1,0m, mũi cọc được đặt trong lớp địa chất tốt.

9.2.2. Đường hai đầu cầu:

Tổng chiều dài là 569,84m (bao gồm cả phần cầu).

a) Trắc ngang: Thiết kế với quy mô đường cấp V miền núi (TCVN 4054:2005) nền đường rộng $B_{nền}$ = 6,5m; mặt đường rộng $B_{mặt}$ = 2x1,75m = 3,5m; lề gia cố B_{gc} = 2x1,0m = 2,0m có kết cấu như kết cấu mặt đường; lề đường rộng $B_{lề}$ = 2x0,5 = 1,0m. Riêng phạm vi 10m sau đuôi mố mở rộng nền đường $B_{nền}$ = 10,0m, mặt đường rộng $B_{mặt}$ = 8,0m, sau đó trong phạm vi 15m vuốt về theo chiều rộng nền đường thông thường. Độ dốc ngang mặt đường 2 mái im$_{ặt}$ = 2%, độ dốc ngang lề đường i$_{lề}$ = 4%, ta luy nền đắp 1/1,5.

b) Trắc dọc: Trắc dọc tuyến được thiết kế trên nguyên tắc chủ yếu bám theo các điểm khống chế; kết hợp hài hoà giữa các yếu tố bằng và các yếu tố đứng; đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; phù hợp với công trình thoát nước, địa hình và dân cư hai bên tuyến; đảm bảo kết nối êm thuận với các tuyến đường trong khu vực; độ dốc lớn nhất i_{max} = 2,50%.

c) Nền đường và gia cố mái ta luy:

- Nền đường chủ yếu là nền đường đắp thấp, đắp cạp mở rộng, đảm bảo lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,95; Riêng lớp trên cùng sát đáy áo đường dày 50cm đảm bảo độ chặt K ≥ 0,98; Trường hợp nền đường đào và nền không đào, không đắp (nền tự nhiên) trong phạm vi khu vực tác dụng không đảm bảo độ chặt, sức chịu tải và độ ẩm theo yêu cầu thiết kế quy định tại tiêu chuẩn TCCS 38:2022/TCĐBVN, thì phải xử lý phạm vi không đạt rồi đầm nén lại để đạt yêu cầu. Trước khi đắp, nền tự nhiên được vét hữu cơ, đào thay đất không thích hợp và đánh cấp.

- Gia cố mái ta luy bằng đá hộc xây vữa xi măng 8 MPa dày 30cm, chân khay bằng BTXM 12 MPa trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

d) Kết cấu mặt đường: Thiết kế theo tiêu chuẩn TCCS 38:2022/TCĐBVN. Mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, móng bằng đá dăm tiêu chuẩn. Các lớp kết cấu áo đường từ trên xuống như sau:

** Kết cấu làm mới và mở rộng (KC1):*

+ Bê tông nhựa C16 dày 5cm;

+ Tưới nhũ tương dính bám CRS-1 tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2;

+ Láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7kg/m^2 dày 2,5cm;

+ Đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 15cm;

+ Đá dăm tiêu chuẩn lớp dưới dày 15cm;

** Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ (KC2):*

+ Bê tông nhựa C16 dày 5cm;

+ Tưới nhũ tương dính bám CRS-1 tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2;

+ Láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7kg/m^2 dày 2,5cm;

+ Đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 10cm;

+ Bù vênh bằng đá dăm tạo độ dốc ngang mặt đường.

** Kết cấu vuốt nối về đường cũ hiện trạng (KC3):*

+ Bê tông nhựa C16 dày trung bình 5cm;

+ Tưới nhũ tương dính bám CRS-1 tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2.

e) Thoát nước dọc:

- Thiết kế gia cố rãnh thoát nước dọc hình thang kích thước 40x120x40cm. Kết cấu rãnh bằng các tấm bê tông lắp ghép M200 dày 7cm, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng bê tông M200 trên lớp lót ni lông. Các vị trí qua cổng nhà dân thiết kế lắp đặt tấm bản BTCT M250 đúc sẵn kích thước 140x100x10cm.

- Thiết kế nâng thành rãnh dọc gia cố hiện trạng bằng bê tông xi măng M200 đổ tại chỗ.

- Để đảm bảo thoát nước mặt đường, vệ sinh môi trường lề đường phạm vi từ mép nhựa đến mép rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M250 dày 20cm trên lớp giấy dầu, lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 10cm, bình quân 5m bố trí 01 khe phòng nứt.

f) Thoát nước ngang: Thiết kế nối dài 01 cống tròn D=1,0m, kết cấu như sau: ống cống bằng BTCT đúc sẵn M200, móng cống, đầu cống, tường cánh, sân cống, chân khay bằng BTXM M150 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Gia cố mái taluy 2 bên mang cống bằng đá hộc xây vữa xi măng M100.

g) Đường ngang dân sinh: Thiết kế vuốt nối vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, êm thuận. Kết cấu áo đường giao dân sinh như sau:

- Đối với đường dân sinh hiện trạng là đường láng nhựa, bê tông: Vuốt nối bằng bê tông nhựa C16;

- Đối với đường dân sinh hiện trạng là đường đất: Vuốt nối bằng đất đảm bảo độ chặt K≥0,95.

9.2.3. Hệ thống an toàn giao thông

- Công trình an toàn giao thông trên tuyến bao gồm các loại cọc tiêu, biển báo, hộ lan mềm, vạch sơn đường.... bố trí theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Để đảm bảo vệ sinh môi trường lề đường phạm vi từ mép nhựa đến mép chân hộ lan mềm được gia cố bằng BTXM M250 dày 10cm trên lớp lót ni lông, lớp móng đá dăm đệm dày 5cm, bình quân 5m bố trí 01 khe phòng nứt.

9.3. Nội dung sửa chữa khe co giãn cầu Cổ Ngựa Km88+347, QL46C

- Sửa chữa thay thế 02 khe co giãn cao su bằng khe co giãn thép dạng răng lược có tổng độ dịch chuyển 50mm. Chiều dài mỗi khe L=7,0m;

- Tháo dỡ và đục phá bê tông khe co giãn bị hư hỏng. Sau đó, vệ sinh bề mặt, quét 01 lớp Vmax latex lên bề mặt tiếp giáp giữa bê tông cũ và bê tông mới. Lắp dựng, bổ sung cốt thép trùng với bước cốt thép khe co giãn sản xuất trong nhà máy. Lắp đặt bản thép răng lược đảm bảo bằng phẳng với mặt đường tiếp giáp. Hàn điểm liên kết để giữ cố định;

- Hoàn trả bê tông khe co giãn bằng Vữa không co ngót 50Mpa;

9.4. Đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường và an toàn lao động:

- Đảm bảo an toàn giao thông: Công trình thi công trên đường đang khai thác, tại vị trí thi công phải bố trí hạng mục đảm bảo giao thông gồm biển báo hiệu công trường, biển chỉ dẫn hướng lưu thông, cọc tiêu di động có căng dây bảo vệ, rào chắn, người trực gác,... đảm bảo an toàn 24/24h. Quá trình đào đất, vận chuyển vật liệu, vận chuyển đổ đất thừa và thi công sửa chữa phải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Khi ngừng thi công phải có biển chỉ dẫn, lắp đặt rào chắn đảm bảo an toàn, cờ, đèn báo hiệu, đèn chiếu sáng vào ban đêm.

- An toàn lao động: Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư: 23.751 triệu đồng *(Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, bảy trăm năm mươi mốt triệu đồng),* trong đó:

- Chi phí xây dựng:	20.804.004.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	494.719.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.472.006.000	đồng
- Chi phí khác:	554.674.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	425.597.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn: Nguồn vốn sự nghiệp giao thông đường bộ địa phương năm 2026 - 2027.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án hoặc thành lập ban quản lý dự án trực thuộc hoặc tự thực hiện quản lý dự án.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Sở Xây dựng (Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định chuyên ngành), Sở Tài chính (cơ quan chủ trì thẩm định, tổng hợp, tham mưu) và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung báo cáo, đề xuất, thẩm định, tham mưu tại các Văn bản nêu trên đảm bảo chính xác, đúng theo quy định của pháp luật.

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, toàn bộ quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước. Đối với hạng mục công trình còn lại chưa được đầu tư sửa chữa trong dự án này, giao Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị quản lý tuyến tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên, theo dõi sát hiện trạng công trình để có phương án xử lý kịp thời các hư hỏng phát sinh nhằm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh phụ trách;
- UBND các xã: Hoa Quân, Bích Hào;
- Lưu: VT, CN (TP,D).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Phú Hiền